

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 10 - 6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải

Ông Tạ Hoàng Thành Long

Bà Hoàng Thị Thúy Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan- Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Sơn- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Văn L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1981 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Qu và con bà Nguyễn Thị Th1; có vợ là Ma Thị H1 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Trước đó bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/5/2018 đến ngày bị bắt tạm giam). (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Công Giang - Văn phòng luật sư Dương Tuấn Giang và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

* Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1968.
Trú tại: Xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).
 2. Anh Đăng Văn H, sinh năm 1972
Trú tại: Xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).
 3. Anh Đăng Văn Ph, sinh năm 1964
Trú tại: Xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).
- * Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoàng Thị Th: Luật sư Nguyễn Thị Bích Hạnh và Nguyễn Duy Nguyên -Văn phòng luật sư Hạnh Nguyễn thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt)

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Quang H2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm CTh, xã TTr, huyện Ph Lương, tỉnh Thái Nguyên.
 2. Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1962 (Có mặt).
 3. Chị Ma Thị Huệ, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
 4. Ông Đăng Văn Qu, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
 5. Ông Đăng Văn S, sinh năm 1953 (Có mặt)
- Đều trú tại: Xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 Pht ngày 31/8/2017, Đăng Văn L cùng bố đẻ là ông Đăng Văn Qu tiến hành đo đạc xác định ranh giới đất của gia đình ông Qu và L với đất đường đi chung cùng các hộ liền kề, trong khi thực hiện có anh Phạm Quang H2, trú tại: Xóm CTh, xã TTr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên là cán bộ địa chính xã SC, bà Nguyễn Thị Th2 là Bí thư chi bộ xóm CS 2 và một số người là hàng xóm, anh em họ hàng với gia đình ông Qu để chứng kiến việc đo đất gồm: Anh Đăng Văn H và vợ là chị Hoàng Thị Th; ông Đăng Văn S và con trai là anh Đăng Văn Ph cùng trú tại xóm CS 2. Trong khi đang tiến hành đo đất thì L phát hiện có sai lệch về cách dùng thước đo và yêu cầu đo lại, lúc này chị Th đang đứng ở sân trước chuồng trâu nói: “Có mấy phân đất rừng thì làm cái gì” thì chị Ma Thị H3 là vợ của L đang bế con cũng có mặt và nói với chị Th “Thôi đi... để người ta làm” thì chị Th nói: “Mày thì biết cái gì, mày bế con về đi” rồi cả hai người cãi nhau. Lúc này, L đang đo đất thấy to tiếng thì chạy đến, trên tay phải cầm thanh tre dài 51cm dùng để làm cọc đo đất chỉ vào mặt chị Th nói: “Bà nói cái gì, nó là vợ tôi đây, bà im đi

không là tôi đánh bà đấy...”. chị Th nói: “Vợ mày thì làm cái gì, tốt nhất mày bảo nó về...”. Sau đó, L dùng thanh tre đang cầm sẵn trên tay, còn chị Th cầm 01 que củi gỗ (theo chị Th khai: dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 02cm) xô xát đánh nhau. Nhìn thấy L đánh chị Th, anh Đăng Văn H, anh Đăng Văn Ph chạy đến, anh Ph nói: “Không được đánh nhau, có gì để xã giải quyết”. Sau đó, anh Ph cùng anh H lao vào đẩy L về phía sau, lúc này L khom người xuống và dùng tay trái là tay thuận của L lấy trong túi quần sau bên trái con dao nhọn dạng dao gọt hoa quả màu xanh, dài 21cm (cán nhựa, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, sắc một bên, nhọn ở phần đầu mũi được L mang theo người để cắt dây) đâm 01 nhát vào ngực và 02 nhát vào mạn sườn trái của anh H. Anh H bị đâm thì kêu “á” và dùng tay đâm 01 (một) cái vào trũng môi dưới của L. Thấy L dùng dao đâm anh H, chị Th lao vào ngăn cản, khi chị Th đứng đối diện với L, liền bị L dùng dao nhọn đang cầm sẵn trên tay trái đâm liên tiếp nhiều nhát về phía chị Th, trong đó có: 01 (một) nhát trúng vào vùng thành ngực trái sát xương ức, 01 (một) nhát trúng vào vùng hạ sườn trái, 01 (một) nhát trúng vào vùng hố chậu trái, 01 (một) nhát trúng vào vùng hố chậu phải. Khi thấy có xô xát và thấy L dùng dao đâm anh H và chị Th, anh Ph xông vào ngăn cản, dùng tay giật được thanh tre từ trên tay của L và vụt đánh L nhiều nhát để giải cứu chị Th, L tiếp tục dùng dao nhọn cầm sẵn trên tay trái đâm liên tiếp nhiều nhát về phía anh Ph, trong đó có: 01 (một) nhát trúng vào vùng cổ bên phải, 01 (một) nhát trúng vào vùng gáy, và 01 (một) nhát trúng vào vùng mu ngón tay cái bàn tay trái. Lúc này, chị Th do bị thương đã ngã ra nằm dưới đất; còn anh H và anh Ph do bị L đâm dao nên đã bỏ chạy về phía đường dân sinh của xóm và hô hoán kêu cứu, L không đuổi theo mà vút lại dao tại hiện trường rồi đi vào trong nhà mình. Nghe thấy tiếng hô hoán, bà Th2 (bí thư xóm) đã chạy ra huy động mọi người xung quanh tổ chức đưa chị Th, anh Ph, anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Anh H điều trị từ ngày 31/8/2017 đến ngày 11/9/2017; anh Ph điều trị từ ngày 31/8/2017 đến ngày 07/9/2017; chị Th điều trị từ ngày 31/8/2017 đến ngày 27/9/2017, do chị Th phải đặt hậu môn nhân tạo nên phải tiếp tục phẫu thuật điều trị để đóng hậu môn nhân tạo từ ngày 19/3/2018 đến ngày 02/4/2018.

* Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại khu nhà ở của ông Đăng Văn Qu thuộc xóm CS 2, xã SC, huyện Ph Lương (nay là: xóm CS 2, xã SC, TP Thái Nguyên). Phía Đông tiếp giáp với rừng trồng cây keo; phía Tây tiếp giáp với đường dân sinh của xóm và lối vào nhà ông Đăng Văn Qu; phía Nam tiếp giáp với gia đình nhà ông Đăng Văn S; phía Bắc tiếp giáp với bãi đất trống và nhà của ông Đăng Văn Qu.

- Hiện trường cụ thể: Vụ án xảy ra tại lối vào nhà của ông Đăng Văn Qu và lối lên rừng cây keo, hướng từ Tây sang Đông. Đường được làm bằng bê tông có chiều rộng là: 1,6m; có chiều dài từ lối vào nhà ông Đăng Văn Qu tới mép tường khu vực chăn nuôi của gia đình ông Đăng Văn Qu là: 19,6m.

Quá trình khám nghiệm đã đánh số, đo đạc, phát hiện, thu giữ các dấu vết, đồ vật tại hiện trường như sau:

+ Vị trí số (1): Tại vườn nhà ông Qu, sát mép đường bê tông (lối lên rừng cây keo), cách lối vào nhà ông Qu 14,26m về hướng Đông phát hiện và thu giữ 01 thanh tre đã bị bở, có dính chất màu đỏ nghi là máu, có chiều dài 51cm, bề rộng là 03cm;

+ Vị trí số (2): Tại vườn nhà ông Qu, cách mép đường bê tông (lối lên rừng cây keo) 36cm, cách vị trí số (1) về hướng Đông 70cm (khi đo vuông góc với đường bê tông) phát hiện và thu giữ 01 chiếc dép nhựa màu đen, trên dép có ghi chữ “@”.

+ Vị trí số (3): Tại đường bê tông (lối lên rừng cây keo), cách bờ rào nhà ông S 15cm, cách vị trí số (2) về hướng Đông 2,8m (khi đo vuông góc với đường bê tông) phát hiện và thu giữ 01 chiếc dép nhựa màu đen, trên mặt dép có ghi chữ “ASIA”.

+ Vị trí số (4): Tại đường bê tông (lối lên rừng cây keo) sát bờ rào nhà ông S, cách vị trí số (3) về hướng Đông 02m (khi đo vuông góc với đường bê tông) phát hiện và thu giữ 01 viên gạch có kích thước (10x10)cm, viên gạch trong trạng thái sứt một đầu, vết sứt còn mới.

+ Vị trí số (5): Tại đường bê tông (lối lên rừng cây keo), cách bờ rào nhà ông S 20cm, cách vị trí số (4) về hướng Đông 4,2m (khi đo vuông góc với đường bê tông) phát hiện và thu giữ 01 đôi dép nhựa màu đen, trên thân dép có ghi chữ “ASIA”.

+ Vị trí số (6): Tại vườn nhà ông Qu, cách mép bên trái đường bê tông (lối lên rừng cây keo) 02m, cách mép đường lối vào nhà ông Đăng Văn Qu 14,4m; phát hiện và thu giữ 01 con dao màu xanh có tổng chiều dài 21cm, phần chuôi dao dài 11cm làm bằng nhựa có bản rộng nhất là 02cm, phần lưỡi dao dài 10cm có bản rộng nhất là 02cm, có 01 đầu nhọn.

+ Vị trí số (7): Tại vườn nhà ông Qu, cách mép bên trái đường bê tông (lối lên rừng cây keo) 23cm, cách mép lối vào nhà ông Qu về hướng Tây 01m (khi đo vuông góc với đường bê tông) phát hiện và thu giữ 01 viên gạch có kích thước dài 20cm, rộng 09cm, dày 06cm, đã bị vỡ một đầu viên gạch, vết vỡ còn mới.

+ Vị trí số (8): Cách mép bên trái đường bê tông (lối lên rừng cây keo) 20cm về hướng Nam, cách vị trí số (4) về hướng Đông 1,2m là vị trí L dùng dao đâm anh H, chị Th, anh Ph.

- Tại Bệnh án ngoại khoa số 2684 ngày 27/9/2017 của Bệnh viện đa khoa trung ương chẩn đoán và điều trị đối với bà Hoàng Thị Th có 01 vết ở thành ngực trái KLSV sát xương ức, 3 vết thương ở thành bụng phôi mạc nối (01 vết ở hạ sườn trái, 01 vết ở hố chậu trái, 01 vết ở hố chậu phải). Chẩn đoán: Đa vết thương thấu bụng, xuyên gan trái, thủng dạ dày, thủng ruột non, thủng đại tràng, tổn thương màng phổi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/TgT ngày 25/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với chị Hoàng Thị Th kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương thấu bụng: Xuyên gan trái, thủng dạ dày, thủng ruột non, thủng đại tràng, tổn thương màng phổi đã xử trí; có 04 sẹo vết thương phần mềm;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 84% (Tám mươi bốn phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

- Tại Bệnh án ngoại khoa số 2685 ngày 11/9/2017 của Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên chẩn đoán và điều trị đối với anh Đăng Văn H bị đa vết thương: 01 vết thương cạnh xương ức kích thước 2cm; 02 vết thương vùng mạn sườn trái kích thước (3x2)cm và (4x2)cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 339/TgT ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với anh Đăng Văn H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng mạn sườn trái có 02 vết sẹo màu nâu nhạt (gồm: 01 vết có KT dài 2,8cm x rộng 0,2cm, 01 vết có KT dài 1,8cm x rộng 0,2cm); vùng cạnh xương ức có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,2cm x rộng 0,2cm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

- Tại Bệnh án ngoại khoa số 2278 ngày 07/9/2017 của Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên chẩn đoán và điều trị đối với anh Đăng Văn Ph bị đa vết thương: vết thương vùng cổ kích thước 1cm, bờ mép sắc gọn; vùng mu ngón cái (tay trái) có 01 vết thương kích thước 3cm, bờ mép sắc gọn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 338/TgT ngày 06/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với anh Đăng Văn Ph kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cổ có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,5cm x rộng 0,3cm; vùng gáy có 02 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,3cm x rộng 0,1cm; vùng mu tay (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 5,3cm x rộng 0,1cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3%(Ba phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Đăng Văn L ngày 31/8/2017 thể hiện: Vùng thái dương trái có vết sưng nề nhẹ kích thước (2,5 x 2)cm. Môi dưới có vết bầm tụ máu màu tím đen ở phía mặt trong kích thước (1 x 1,5)cm. Vai trái có 02 vết sây xước da màu đỏ song song kích thước (0,5 x 1)cm. Vị trí giữa thắt lưng phía sau phát hiện 01 vết sây xước da màu đỏ mạn KT (0,5 x 1)cm. Vị trí khuỷu tay phải phía sau phát hiện 01 vết sây xước da kích thước (0,5 x 1)cm. Đăng Văn L từ chối giám định.

Sau khi gây án, Đăng Văn Lìu đã có ba đợt điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Nguyên như sau: Đợt 1: từ ngày 08/9/2017 đến ngày 20/9/2017, chẩn

đoán rối loạn Trầ sau sang chấn; đợt 2: từ ngày 21/9/2017 đến ngày 02/11/2017, chẩn đoán rối loạn thần cấp và nhất thời ; đợt 3: từ ngày 06/11/2017 đến ngày 14/12/2017, chẩn đoán rối loạn phân liệt cảm xúc .Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 83/KLGĐ ngày 05/4/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương xác định: “Trước, trong khi có hành vi cố ý gây thương tích ngày 31/8/2017 đối tượng Đàng Văn L không có bệnh tâm thần. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định Đàng Văn L bị bệnh Tâm thần phân liệt thể paranoide. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Ngày 11/5/2018, Đàng Văn Lìu được đưa vào Viện Pháp y tâm thần Trung ương bắt buộc chữa bệnh theo quyết định số 106/QĐ-VKSTPTN ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 23/GĐSKTT-SBBCB ngày 12/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Đàng Văn L kết luận: “Hiện tại bệnh tâm thần của Đàng Văn L ở giai đoạn ổn định. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”.

Quá trình điều tra chị Th có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 700.000.000đồng; anh H yêu cầu bồi thường 10.000.000đồng; anh Ph yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đồng. Hiện tại bị cáo Đàng Văn L chưa bồi thường cho các bị hại.

Vật chứng: 01 con dao màu xanh; 01 thanh gậy tre; 04 chiếc dép nhựa màu đen; 01 viên gạch có kích thước dài 10cm x rộng 10cm x dày 5,5cm bị sứt một đầu; 01 viên gạch có kích thước dài 20cm x rộng 09cm x dày 06cm bị vỡ một đầu; 01 áo phông màu trắng (do ông Đàng Văn Qu tự nguyện giao nộp ngày 31/8/2017); 01 chiếc nón màu trắng ngà, đã cũ, bị móp méo và 01 dây lưng bằng da màu nâu, đã cũ, có 2 vết rách (do chị Th giao nộp tại phiên tòa).

Tại Cơ quan điều tra, Đàng Văn L khai nhận do mâu thuẫn nhỏ trong xử sự bị cáo có hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh Đàng Văn H, chị Hoàng Thị Th và anh Đàng Văn Ph như nêu trên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS(P2) ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đàng Văn L về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đàng Văn Lìu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận toàn bộ thương tích trên cơ thể chị Th, anh H, anh Phú do một mình bị cáo dùng dao nhọn gây nên.

Phần luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàng Văn Lìu phạm tội “Giết người” ; áp dụng điểm a, n khoản 1

Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn L từ 18 đến 19 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại anh Đặng Văn H và anh Đặng Văn Phú: Bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn H: 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đặng Văn Ph: 5.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Hoàng Thị Th cụ thể các khoản như sau: Tiền viện phí và tiền chi phí khác (theo hóa đơn) 44.153.262 đồng; tiền mất thu nhập của người bị hại trong quá trình điều trị tính từ 31/8/2017 đến ngày 02/4/2018 là 212 ngày x 300.000đ/ngày = 63.600.000 đồng; tiền mất thu nhập của người chăm sóc cho người bị hại 212 ngày x 300.000đ/ngày = 63.600.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 74.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 20.000.000 đồng. Tổng là 265.853.262 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2020 và biên bản giao nhận vật chứng tại phiên tòa ngày 10/6/2020.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo : Nhất trí với tội danh , điều khoản, điểm Viện kiểm sát đã truy tố . Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Liu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu thập trong quá trình điều tra vụ án; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội do nóng nảy, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bệnh tâm thần theo mùa, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án từ 15 – 16 năm tù.

Bị cáo nhất trí với luận cứ luật sư bào chữa không bổ sung gì thêm.

Bị hại chị Hoàng Thị Th và anh Đặng Văn H không tranh luận gì.

Anh Đặng Văn Phú: Bị cáo Liu chưa thực sự thành khẩn khai báo, không nhất trí với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị Th:

Về tố tụng: Vụ án ban đầu do cơ quan quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết tin tố giác tội phạm có vi phạm về thời hạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Sau khi vụ án thay đổi tội danh, chuyển thẩm quyền đến cơ quan điều tra cấp tỉnh thì không thực nghiệm điều tra để xác định ông Qu

có đồng phạm trong vụ án hay không vì lời KH của bị cáo, lời khai của ông Qu mâu thuẫn với lời khai của người bị hại; khi khám nghiệm hiện trường đã không thu giữ đầy đủ vật chứng như dây lưng của anh H có vết dao đâm và chiếc nón do chị Th đội khi xảy ra xô xát.

Về nội dung: Luật sư nhất trí với tội danh, điểm, khoản, điều luật cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã kết luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi đồng phạm giúp sức của ông Qu căn cứ vào lời khai của người bị hại là anh Phú, chị Th, anh H là ông Qu có mặt khi chị Th bị ngã, ông Qu giữ vai chị Th cho L đâm chị Th lần 2, anh Phú khai ông Qu dùng gạch ném vào lưng anh Ph phù hợp với lời khai của ông S là nhìn thấy ông Qu ném gạch vào lưng anh Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung; đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Th theo đơn đề nghị là 700.000.000 đồng.

Chị Th nhất trí với ý kiến của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp:

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo L: Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với tình tiết giảm nhẹ mà luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị cho hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 83/KLGD ngày 05/4/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì bị cáo không bị bệnh tâm thần theo mùa.

Đối với ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho chị Th: Việc thực nghiệm điều tra là không cần thiết; căn cứ vào Điều 17 Bộ luật hình sự thì không đủ cơ sở xác định ông Qu có vai trò đồng phạm trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án ban đầu do cơ quan điều tra cấp huyện giải quyết có vi phạm về thời hạn khởi tố vụ án, cần rút kinh nghiệm.

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đặng Văn L bị bệnh tâm thần phân liệt, ngày 11/5/2018 bị cáo bị đưa vào Viện Pháp y tâm thần Trung ương bắt buộc chữa bệnh, theo quyết định số 106/QĐ-VKSTPTN ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Sau điều trị bắt buộc chữa bệnh, ngày 12/7/2019 Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định sức khỏe tâm thần số 23/GĐSKTT-SBBCB đối với bị cáo Đặng Văn L kết luận: “Hiện tại bệnh tâm thần của Đặng Văn L ở giai đoạn ổn định. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên ra quyết định số 01/QĐ-VKSTPTN ngày 02/8/2019 Đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Đặng Văn L. Ngày 09/8/2019 Viện pháp y tâm thần Trung ương đã giao bị cáo Đặng Văn L cho cơ quan Công an thành phố Thái Nguyên để áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định. Căn cứ vào Điều 49 Bộ luật hình sự, thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Đặng Văn L được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Đặng Văn L thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bệnh án điều trị, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với những người bị hại và lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 45 Phút ngày 31/8/2017, tại nhà ông Đặng Văn Qu thuộc xóm CS 2, xã SC, thành phố Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong lời nói và cách xử sự thiếu tôn trọng nhau giữa vợ chồng Đặng Văn L và Ma Thị H với chị Hoàng Thị Th nên xảy ra cãi chửi, xô xát với nhau, Đặng Văn L đã dùng con dao nhọn dài 21cm (cán nhựa, lưỡi kim loại dài 10cm, sắc một bên, nhọn ở phần đầu mũi) đâm nhiều nhất vào người anh H; chị Hoàng Thị Th và anh Đặng Văn Ph vào can ngăn thì L đâm nhiều nhất vào người chị Th và anh Phú. Hậu quả: Anh H bị 01 vết thương cạnh xương ức, 02 vết thương vùng mạn sườn trái; chị Th bị 01 vết thương ở thành ngực trái KLSV sát xương ức, 03 vết thương ở thành bụng phôi mạc nối (trong đó 01 vết ở hạ sườn trái, 01 vết ở hố chậu trái, 01 vết ở hố chậu phải) xuyên gan trái, thủng dạ dày, thủng ruột non, thủng đại tràng, tổn thương màng phổi; anh Ph bị vết thương vùng cổ và mu ngón cái tay trái. Kết quả giám định: Chị Th tổn hại 84% sức khỏe; anh H tổn hại 03% sức khỏe; anh Ph tổn hại 03% sức khỏe. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng dao bằng kim loại có lưỡi sắc nhọn đâm vào vùng bụng, ngực, cổ là những vị trí trọng yếu của cơ thể của chị Th, anh H, anh Phú, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo do được cấp cứu kịp thời. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên

đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a. Giết H người trở lên.

b...n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn k hai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét toàn diện vụ án cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng; anh Đặng Văn Ph yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000đồng; chị Th yêu bị cáo cầu bồi thường 700.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của anh Ph, anh H; yêu cầu bồi thường của chị Th là quá cao bị cáo đề nghị tính theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Liu với anh H và anh Phú không trái pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu bồi thường của chị Th: Hội đồng xét xử c căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự. Cụ thể được tính như sau:

- Tiền viện phí, thuốc và tiền chi phí khác (theo hóa đơn)= 44.153.262 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bị hại : Tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ thể hiện chị Th bị thương phải phẫu thuật và điều trị tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên 02 lần. Lần 1: Từ ngày 31/8/2017 đến ngày 27/9/2017; lần 2: từ ngày 19/3/2018 đến ngày 02/4/2018, bệnh án thể hiện khi ra viện tình trạng người bệnh ổn định, phần ghi chú không ghi gì nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định thời gian chị Th bị mất thu nhập được tính liên tục từ ngày 31/8/2017 đến n gày 02/4/2018 là 07 tháng 02 ngày (là 212 ngày):

212 ngày x 300.000đ/l ngày = 63.600.000 đồng;

-Tiền mất thu nhập của người chăm sóc chị Th:

212 ngày x 300.000đ/1 ngày = 63.600.000đồng

-Tiền bù đắp tổn thất tinh thần

50 tháng lương cơ sở x 1.490.000/tháng = 74.500.000đồng

- Bồi dưỡng sức khỏe = 20.000.000đồng

Tổng là 265.853.262 đồng.

Buộc bị cáo Đằng Văn Lìu có trách nhiệm bồi thường cho chị Th 265.853.262 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất khả năng lao động của chị Th từ khi vụ án xảy ra cho đến khi chết với số tiền là 357.600.000 đồng theo Điều 593 Bộ luật dân sự và tiền mất thu nhập của chồng chị Th trong thời gian 01 năm chăm sóc chị Th không tự phục vụ được là 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu do cơ quan điều tra thu thập và chị Th cung cấp thể hiện trong hồ sơ, sau khi chị Th điều trị không có tài liệu chứng minh chị Hoàng Thị Th bị mất hoàn toàn khả năng lao động, theo điểm 1.4 mục 2 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, không có căn cứ chấp nhận. Trường hợp chị Th có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị mất hoàn toàn khả năng lao động sau khi điều trị liên quan đến các vết thương của vụ án thì khởi kiện vụ kiện dân sự khác.

[6]Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Số vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại anh Đằng Văn H, chị Hoàng Thị Th, anh Đằng Văn Phú cho rằng ông Đằng Văn Qu có hành vi giữ vai chị Th khi bị cáo L dùng dao nhọn đâm vào người chị Th, ông Qu phải là đồng phạm với bị cáo Lìu.

Hội đồng xét xử xét thấy : Các bị hại đều có quan hệ họ hàng thân thích với nhau, đều có mâu thuẫn bất đồng với ông Qu về việc tranh chấp đất đai, các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án cũng như lời KH của các nhân chứng chứng kiến sự việc đều xác định không nhìn thấy ông Qu xô xát đánh nhau với chị Th vào sáng ngày 31/8/2017, không có căn cứ ông Qu là đồng phạm với bị cáo Lìu, hơn nữa cơ quan điều tra đã xác định tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa chị Th giao nộp chiếc nón là vật chứng vụ án, chiếc nón chị Th giao nộp không phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Đối với anh Đăng Văn H có hành vi dùng tay nắm Đăng Văn L và anh Đăng Văn Ph có hành vi dùng que tre vụt L khi bị L dùng dao nhọn tấn công, đây là hành vi phòng vệ chính đáng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đăng Văn H và Đăng Văn Ph.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Không chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Hoàng Thị Th.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đăng Văn L phạm tội “Giết người”

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đăng Văn L 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2019, được trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 11/5/2018 đến ngày 09/8/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Đăng Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 584; Điều 585; Điều 486; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự:

2.1. Bị cáo Đăng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Th 265.853.262 đồng (Hai trăm sáu mươi Lăm triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, Hai trăm sáu mươi hai đồng).

2.2. Bị cáo Đăng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đăng Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.3. Bị cáo Đăng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đăng Văn Ph 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo L không bồi thường khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một hộp giấy ký hiệu là “B” đã được niêm phong theo quy định, trên các mép dán niêm phong có nhiều chữ ký của Điều tra viên Trần

Đình Khoái; Kiểm sát viên Nguyễn Đức Sơn; người chứng kiến: Nguyễn Đăng Th, Nguyễn Thị Thu Nhung, Nguyễn Hải Qu, Nguyễn Thị Hương Giang, Hoàng Văn Minh, Đặng Văn Qu, Nguyễn Thị Th2, Lê Thị Xuân, Hứa Đình Hưng và nhiều hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên trong hộp niêm phong có: 01 Th gậy tre có chiều dài 51cm, chiều rộng 03cm; 01chiếc dép nhựa màu đen, trên mặt dép có ghi chữ @, dép cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc dép nhựa màu đen, trên mặt dép có ghi chữ ASIA, dép cũ đã qua sử dụng; 01 viên gạch có kích thước dài 10cm x rộng 10cm x dày 5,5cm bị sứt một đầu; 01 đôi dép nhựa màu đen, trên mặt của cả H chiếc dép có ghi chữ ASIA, dép cũ đã qua sử dụng; 01con dao màu xanh có tổng chiều dài là 21cm (gồm: chuôi dao bằng nhựa dài 11cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, bản rộng nhất 02 cm, sắc một bên, nhọn ở phần đầu mũi. Dao cũ đã qua sử dụng); 01 viên gạch có kích thước dài 20cm x rộng 09cm x dày 06cm bị vỡ một đầu; 01 áo phông màu trắng, cổ áo màu xanh, trên túi ngực áo có ghi chữ: “VINA SUN APP ứng dụng gọi điện thoại taxi”, trên áo có dính nhiều máu và nhiều vết loang lổ của đất bám dính; 01 chiếc nón màu trắng ngà, đã cũ, bị móp méo, bên mặt trong nón có ghi “TH 2”, dây quai nón màu kẻ hồng; 01 dây lưng bằng da màu nâu, đã cũ, có 2 vết rách.

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2020 và ngày 10/6/2020).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.042.663 đồng (Mười bốn triệu, không trăm bốn mươi H nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công kH sơ thẩm có mặt bị cáo , người bị hại . Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.